TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 02 - 2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính và bà Lê Thị Hường.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy D - sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa *(yêu cầu vắng mặt)*.

Bị đơn: Ông Đoàn Thái Triển C - sinh năm 1999; nơi cứ trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2025, lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Đoàn Thái Triển C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa), theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 29/3/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh C thường nhậu nhẹt, vay mượn tiền để ăn chơi, đàn đúm bạn bè, không hề chia sẻ khó khăn hay chăm lo cho vợ con. Mặc dù nhiều lần chị tha thứ và cố gắng bỏ qua nhưng đều không đem lại kết quả gì. Chị xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án sớm giải quyết dứt điểm cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Đoàn Thái Trâm A - sinh ngày 28/11/2021 hiện do chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không

yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – anh Đoàn Thái Triển C không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến và không có lời khai tại hồ sơ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án.

- Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định vợ chồng chị Phạm Thị Thùy D xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, gia đình anh C đã khuyên giải hàn gắn nhưng không có kết quả; vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 04/2025 đến nay không quan tâm nhau nên chị D yêu cầu ly hôn anh Đoàn Thái Triển C là phù hợp pháp luật được chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thùy D được trực tiếp nuôi con. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Đoàn Thái Triển C, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy D yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Đoàn Thái Triển C đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 29/3/2025 của UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa), xác định hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thùy D và anh Đoàn Thái Triển C là hôn nhân hợp pháp.

[3.2]. Về mâu thuẫn: Anh Đoàn Thái Triển C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nên biết chị D yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nhưng không có văn bản nêu ý kiến là tự tước bỏ quyền phản bác của mình được quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó căn cứ lời khai của chị D và các chứng cứ trong hồ sơ để khẳng định: Vợ chồng chị D đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ lỗi của anh C hay chơi cờ bạc, không chăm lo vợ con; mặc dù chị D nhiều lần bỏ qua nhưng anh C không sửa sai dẫn đến vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 04/2025 đến nay. Tại biên bản làm việc ngày 04/12/2025, mẹ của anh C là bà Nguyễn Thị H cũng cho biết bà đã khuyên nhủ hàn gắn để vợ chồng về lại chung sống nhưng không có kết quả. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nên chị D yêu cầu giải quyết ly hôn anh C là có căn cứ chấp nhận.

[3.3]. Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 74 ngày 30/3/2022 của UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) và lời khai của chị D xác định: Vợ chồng chị D, anh C có 01 người con chung là tên Đoàn Thái Trâm A - sinh ngày 28/11/2021 hiện do chị D nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy D chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 28, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều

271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D được ly hôn Đoàn Thái T Chiêu

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Thùy D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên Đoàn Thái Trâm A - sinh ngày 28/11/2021.

Chị Phạm Thị Thùy D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đoàn Thái Triển C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy D chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002016 ngày 10/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 8 - Khánh Hòa;
- UBND xã Phước Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thức